

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ R  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 34/2019/DS-ST

Ngày: 25-11-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Thanh Tân

2. Bà Lê Huyền Điệp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R:* Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 90/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2019/QĐST- DS ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K

Địa chỉ trụ sở: A, phường V, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: B, phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Trần Tuấn N, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K - phòng giao dịch R. Theo Quyết định số 2872/QĐ-NHKL ngày 08/8/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K. (Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Khánh N, sinh năm:1968

Nơi cư trú: Tổ dân phố PS, phường CPN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Bà N vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hà Hoàng H, sinh năm:1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố PS, phường CPN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.  
(Anh H vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 21/8/2019 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K là ông Nguyễn Minh T trình bày:* Vào ngày 21/8/2018, bà Hoàng Thị Khánh N và Ngân hàng thương mại cổ phần K có ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: 587229/HĐTD-CC. Theo đó, Ngân hàng cho bà N vay số tiền 30.000.000 đồng; giải ngân ngày 21/8/2018; thời hạn vay 03 tháng, ngày đến hạn 20/11/2018; lãi suất trong hạn 14,94%/năm; lãi suất nợ quá hạn 22,41%/năm; mục đích sử dụng tiền vay: kinh doanh buôn bán nhỏ; hình thức thanh toán gốc, lãi trả hàng ngày.

Để thực hiện hợp đồng vay, bà N đã cầm cố giấy đăng ký xe mô tô số 001912 được Công an thành phố R cấp ngày 31/3/2015 đứng tên Hoàng Thị Khánh N, biển số 79C1-246.78, số máy JF51E0212546, số khung 5110FY007614, nhãn hiệu Honda SH Mode.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà N đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng N hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 25/11/2019, bà N còn nợ Ngân hàng 35.755.790 đồng, cụ thể nợ gốc 28.333.500 đồng, nợ lãi trong hạn 985.773 đồng, nợ lãi quá hạn 6.436.517 đồng.

Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị Khánh N pH trả số tiền 35.755.790 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/11/2019 theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: 587229/HĐTD-CC từ ngày 30/7/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ; yêu cầu phát mãi tài sản cầm cố theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố trên đối với trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

*\* Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn bà Hoàng Thị Khánh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Hoàng H đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng bà N, anh H vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.*

*\* Nguyên đơn giao nộp:* Quyết định số 164 ngày 21/5/2019 của Ngân hàng K (bản sao); Chứng minh nhân dân Nguyễn Minh Thuật (bản sao); Bảng kê tính lãi(bản gốc); Quyết định số 2872 ngày 08/8/2019 của Ngân hàng K (bản photo); Giấy đề nghị vay vốn trả góp (bản sao); Tờ trình thẩm định xe mô tô gắn máy (bản sao); Tờ trình tín dụng kiêm thẩm định tài sản, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 587229 (bản sao); Biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản (bản sao); Chứng minh nhân dân Hoàng Thị Khánh N (bản photo); Chứng minh nhân dân Hà Hoàng H (bản photo); Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001912 (bản sao); Thông báo (lần 1) về việc thanh toán nợ ngày 30/01/2019 (bản phô tô); Thông báo (lần 2) về việc thanh toán nợ ngày 30/5/2019 (bản phô tô).

*\* Tòa án thu thập tài liệu:* Biên bản xác minh ngày 28/8/2019, 07/10/2019; Biên bản về việc không thực hiện được việc tông đạt ngày 17/9/2019.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

*[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự mà bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nơi cư trú tại thành phố R nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ngân hàng thương mại cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng) có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố R giải quyết buộc bà Hoàng Thị Khánh N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ vào nội dung vụ án, căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

#### *[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngày 25/11/2019, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K là ông Nguyễn Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của ông T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn bà N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H nhưng bà N, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N, anh H.

#### *[2] Về nội dung vụ án:*

*[2.1]* Ngày 21/8/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần K và bà Hoàng Thị Khánh N có ký hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số: 587229/HĐTD-CC, số tiền vay 30.000.000 đồng; giải ngân ngày 21/8/2018; thời hạn vay 90 ngày, ngày đến hạn 20/11/2018; lãi suất cho vay 1,245%/tháng; lãi suất nợ quá hạn 1,86%/tháng; mục đích sử dụng tiền vay: kinh doanh buôn bán nhỏ; hình thức thanh toán gốc, lãi trả hàng ngày. Trong quá trình vay, bà N đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng N hợp đồng đã ký kết từ ngày 27/8/2018, lãi quá hạn

từ ngày 20/11/2018. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu bà N phải trả nợ đúng hạn như đã cam kết nhưng bà N vẫn không thực hiện. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà N phải trả một lần hết số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/11/2019 là 35.755.790 đồng, cụ thể nợ gốc 28.333.500 đồng, nợ lãi trong hạn 985.773 đồng, nợ lãi quá hạn 6.436.517 đồng. Xét thấy: việc bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như hợp đồng đã ký kết là vi phạm Điều 2, Điều 4 của Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: 587229/HĐTD-CC ngày 21/8/2018. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần K khởi kiện thu hồi nợ gốc và lãi là có cơ sở phù hợp với Điều 4 của Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: 587229/HĐTD-CC ngày 21/8/2018; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Án lệ số 08/2016/AL nên chấp nhận. N vậy, bà Hoàng Thị Khánh N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K nợ gốc là 28.333.500 đồng, nợ lãi trong hạn tính từ ngày 27/8/2018 đến ngày 19/11/2018 là 985.773 đồng và nợ lãi quá hạn từ ngày 20/11/2018 đến ngày 25/11/2019 là 6.436.517 đồng.

[2.2] Đối với tài sản cầm cố theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: 587229/HĐTD-CC ngày 21/8/2018 là xe mô tô biển số 79C1-246.78, số máy JF51E0212546, số khung 5110FY007614, nhãn hiệu Honda SH Mode và giấy đăng ký xe mô tô số 001912 được Công an thành phố R cấp ngày 31/3/2015 đứng tên Hoàng Thị Khánh N. Sau đó, Ngân hàng thương mại cổ phần K và bà N lập biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản là xe mô tô nêu trên giữa bên gửi tài sản là Ngân hàng thương mại cổ phần K và bên giữ tài sản là bà N. Xét thấy: Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: 587229/HĐTD-CC ngày 21/8/2018 phù hợp với Điều 309 và 310 Bộ luật dân sự năm 2015. Tài sản cầm cố trên nhằm đảm bảo việc trả nợ của bà N cho Ngân hàng. Do đó, nếu bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố là xe mô tô biển số 79C1-246.78, số máy JF51E0212546, số khung 5110FY007614, nhãn hiệu Honda SH Mode để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 314 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.3] *Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông T yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là cầm chuyển dịch quyền về tài sản đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SHMODE, số máy JF51E0212546, số khung 511FY007614, biển số đăng ký 79C1-246.78 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001912 do Công an thành phố R cấp ngày 31/3/2015 cho bà Hoàng Thị Khánh N nhằm bảo vệ quyền lợi cho Ngân hàng thương mại cổ phần K. Ngân hàng cũng đã thực hiện nghĩa vụ bảo đảm với số tiền 3.600.000 đồng. Xét thấy: Nhằm đảm bảo cho công tác thi hành án dân sự và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng thương mại cổ phần K theo quy định tại Điều 133 và 136 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] *Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà N phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm 35.755.790 đồng x 5% = 1.787.789 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 133, 136, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 309, 310, 314, 463, khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K.** Buộc bà Hoàng Thị Khánh N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 35.755.790 đồng (Ba mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc 28.333.500 đồng; nợ lãi 7.422.290 đồng và nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 26/11/2019 theo lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: 587229/HĐTD-CC ngày 21/8/2018 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

Ngân hàng thương mại cổ phần K có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Hoàng Thị Khánh N giấy đăng ký xe mô tô số 001912 được Công an thành phố R cấp ngày 31/3/2015 đứng tên Hoàng Thị Khánh N, biển số 79C1-246.78, số máy JF51E0212546, số khung 5110FY007614, nhãn hiệu Honda SH Mode khi bà N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nếu bà Hoàng Thị Khánh N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R xử lý tài sản cầm cố là xe mô tô biển số 79C1-246.78, số máy JF51E0212546, số khung 5110FY007614, nhãn hiệu Honda SH Mode được Công an thành phố R cấp giấy đăng ký xe mô tô số 001912 ngày 31/3/2015 cho bà Hoàng Thị Khánh N để thu hồi nợ (theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: 587229/HĐTD-CC ngày 21/8/2018).

**2. Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cầm chuyển dịch quyền về tài sản đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SHMODE, số máy JF51E0212546, số khung 511FY007614, biển số đăng ký 79C1-246.78 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001912 do Công an thành phố R cấp ngày 31/3/2015 cho bà Hoàng Thị Khánh N (theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2019/QĐ-BPKCTT ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố R).**

#### **3. Về án phí:**

Bà Hoàng Thị Khánh N phải nộp 1.787.789 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K 894.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000601 ngày 27/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R.

**4. Quy định:** Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5.** Ngân hàng thương mại cổ phần K, bà Hoàng Thị Khánh N, anh Hà Hoàng H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hồng Công**